TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc**

Bản án: 165/2018/DS-ST
Ngày: 12-7-2018
V/v tranh chấp: "Về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Phương.

Ông Huỳnh Văn Sức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang *tham gia phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "*Hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXX-ST, ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Cẩm Hồng; có mặt.

Địa chỉ: Ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Bùi Công Sở; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn là Phạm Thị Cẩm Hồng trình bày:

Vào ngày 26/3/2016, bà có cho anh Bùi Công Sở vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất thỏa thuận là 4%/tháng, có làm biên nhận do anh Sở ký tên. Sau đó không nhớ thời gian nào bà cho anh Sở vay tiếp 20.000.000 đồng, không làm giấy tờ. Sau khi vay anh Sở không trả vốn, không trả lãi cho đến nay vẫn còn nợ vốn tổng cộng 30.000.000 đồng.

Bà Hồng có yêu cầu giám định chữ ký của anh Sở trong biên nhận ngày 26/3/2016.

Tại Kết luận giám định số 105/KLGT-PC54 ngày 09/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Chữ ký và chữ viết họ tên "Bùi Công Sở" trên tờ "Biên nhận" ngày 26/3/2016 so với chữ ký và chữ viết họ tên "Bùi Công Sở" trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

Nay bà chỉ yêu cầu anh Sở phải trả dứt 10.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 26/3/2016 đến ngày xét xử. Đồng thời rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số nợ 20.000.000 đồng do bà không có chứng cứ chứng minh.

Bị đơn anh Bùi Công Sở trình bày: Anh không có vay hoặc mượn tiền của bà Phạm Thị Cẩm Hồng, biên nhận nợ ngày 26/3/2016 mà bà Hồng cung cấp anh không thừa nhận. Do đó anh yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 09/5/2018, bị đơn không đồng ý với Kết luận giám định số 105/KLGT-PC54 ngày 09/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang nên yêu cầu HĐXX trưng cầu giám định lại. HĐXX quyết định tạm ngừng phiên tòa và có Thông báo số 09/TB-TA ngày 14/5/2018 đến bị đơn ấn định thời hạn 15 ngày để làm thủ tục cho yêu cầu trưng cầu giám định lại nhưng bị đơn không thực hiện.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000 đồng nên HĐXX cần đình chỉ đối với yêu cầu này. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử theo quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Biên nhận ngày 26/3/2016 thể hiện bị đơn ký nhận nợ nguyên đơn số tiền vay 10.000.000 đồng. Tại Kết luận giám định số 105/KLGT-PC54 ngày 09/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận chữ

ký và viết họ tên Bùi Công Sở trong biên nhận này do anh Sở ký và viết ra nên bà Hồng khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Phạm Thị Cẩm Hồng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Công Sở trả nợ vay nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Sở với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Anh Sở có yêu cầu trưng cầu giám định lại nhưng anh không nộp tiền tạm ứng chi phí giám định theo quy định tại khoản 1 Điều 160 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên HĐXX không xem xét.

Anh Sở đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Hồng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số nợ 20.000.000 đồng do không có chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà Hồng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Sở trả số tiền vay 10.000.000 đồng và lãi từ ngày 26/3/2016 đến ngày xét xử căn cứ theo biên nhận nợ ngày 26/3/2016. Tuy bị đơn không thừa nhận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng tại Kết luận giám định số 105/KLGT-PC54 ngày 09/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận chữ ký và chữ viết họ tên "Bùi Công Sở" trên tờ "Biên nhận" ngày 26/3/2016 so với chữ ký và chữ viết họ tên "Bùi Công Sở" trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra. Do đó, đủ căn cứ để xác định bị đơn đã ký nhận nợ nguyên đơn số tiền là 10.000.000 đồng nên yêu cầu anh của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, xét thấy các bên đương sự xác lập giao dịch vay tài sản trước ngày 01 tháng 01 năm 2017, đến nay vẫn đang thực hiện và giao dịch nhưng giao dịch này có nội dung thỏa thuận mức lãi suất 4%/tháng khác với quy định của Bộ luật Dân sự 2015 nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015 thì những quy định có liên quan của Bộ luật Dân sự 2005 được áp dụng để giải quyết tranh chấp.

Tại biên nhận nợ ngày 26/3/2016 thể hiện mức lãi suất 4%/tháng, tuy nhiên đến nay anh Sở vẫn chưa thanh toán lãi cho bà Hồng. Theo quy định tại khoản 5 Điều 474 của Bộ luật Dân sự 2005 thì: *"Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ."*

Tại khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005 quy định: "*Lãi suất vay do các bên thoả thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng*".

Đối chiếu với các quy định trên thì bà Hồng yêu cầu anh Sở phải thanh toán tiền lãi đối với số tiền chậm trả là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 1 Quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam thì mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0%/năm. Yêu cầu tính lãi của bà Hồng được chấp nhận như sau: 10.000.000 đồng x 9,0%/năm x 150% x (27 tháng 16 ngày) = 3.095.000 đồng (ba triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Tổng số tiền cả vốn lẫn lãi anh Sở phải thanh toán cho bà Hồng là: 13.095.000 đồng (mười ba triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

[3] Án phí, chi phí tố tụng:

- Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

Anh Sở phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ là: 655.000 đồng (sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Bà Hồng rút một phần yêu cầu khởi và yêu cầu khởi kiện còn lại được chấp nhận nên bà không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016472 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Về chi phí giám định: Kết quả giám định chứng minh yêu cầu của bà Hồng là có căn cứ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh Sở phải chịu chi phí giám định là 1.500.000 đồng theo Phiếu thanh toán bồi dưỡng giám định số 105/KLGĐ-PC54 ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Do bà Hồng đã nộp đủ chi phí giám định nên anh Sở phải hoàn trả số tiền này cho bà Hồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 161; điểm c khoản 1 Điều 217; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 474; khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 468; điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Cẩm Hồng buộc anh Bùi Công Sở phải trả số tiền vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Buộc anh Bùi Công Sở có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Cẩm Hồng số tiền cả vốn lẫn lãi là 13.095.000 đồng (mười ba triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

2. Án phí, chi phí tố tụng:

- Án phí: Anh Sở phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 655.000 đồng (sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Bà Hồng không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016472 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Về chi phí giám định: Anh Sở phải chịu chi phí giám định là 1.500.000 đồng. Do bà Hồng đã nộp đủ chi phí giám định nên anh Sở phải hoàn trả số tiền này cho bà Hồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Hữu Nghĩa